

Số: /2022/NQ-HĐND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ,
công chức, viên chức do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy,
tinh giản biên chế tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Bộ Luật lao động ngày 18/6/2012;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ tuyên dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Theo Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... /.../2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chế độ, chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động thực hiện tinh giản biên chế diện dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy; nghỉ việc theo nguyện vọng; Báo cáo thẩm tra số ngày / /2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tinh giản biên chế; nghỉ việc theo nguyện vọng dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với:

1. Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và cán bộ, công chức cấp xã hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật (sau đây gọi tắt là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện tinh giản biên chế quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ thuộc diện dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự.

2. Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền được cấp có thẩm quyền bố trí công tác khác nhưng cá nhân không có nguyện vọng tiếp tục công tác và có đơn tự nguyện xin thôi việc theo nguyện vọng được cấp có thẩm quyền giải quyết.

Điều 3. Chế độ, chính sách, nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

1. Chế độ, chính sách hỗ trợ

Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này, ngoài được hưởng các chế độ, chính sách tinh giản biên chế, thôi việc theo quy định

hiện hành của pháp luật còn được hỗ trợ một lần bằng 09 (chín) tháng tiền lương hiện hưởng (*gồm tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ, chức danh, cộng với các khoản phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)*).

2. Điều kiện áp dụng

Các đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Sau khi có văn bản phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế hoặc quyết định cho thôi việc của cấp có thẩm quyền.

3. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này công tác tại cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp (*đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi hoạt động thường xuyên và đơn vị bảo đảm một phần chi hoạt động thường xuyên*) do ngân sách nhà nước chi trả theo phân cấp ngân sách;

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này công tác tại các đơn vị tự chủ tài chính (*đơn vị tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên*) do đơn vị chi trả từ nguồn thu của đơn vị.

4. Thời gian thực hiện

Nghị quyết này thực hiện kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết;

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa... kỳ họp thứ... thông qua ngày tháng... năm 2022 và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Lao động-TB và XH;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, tx, tp;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, SNV, K12.

CHỦ TỊCH

